TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 18-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Tuất

Bà Đặng Thị Thu Hiền

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. NHH (tức NHHD), sinh ngày 12 tháng 02 năm 1956 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 7/45 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số D gác 5 cầu thang E phường F, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G (tức GT) và bà H (đều đã chết); vợ là I, có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 33 ngày 27/3/1973 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 27 ngày 11/01/1975 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 239 ngày 30/11/1985 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Bản án số 93 ngày 01/7/2005 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 189 ngày 18/6/2012 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 117 ngày 04/8/2016 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt tạm giữ ngày 10/02/2020, chuyển tạm giam ngày 13/02/2020; có mặt.

2. NBG, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1961 tại Hưng Yên. Nơi ĐKHKTT: Thôn J, xã K, huyện L, tỉnh Hưng Yên; nơi tạm trú: Số 734 đường M, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P (đã chết) và bà Q (đã chết); vợ là R, có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 188/1981/HSST ngày 17/9/1981 Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa"; Bản án số 459/2006/HSST ngày 29/9/2006 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 16 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị bắt tạm giữ ngày 10/02/2020, chuyển tạm giam ngày 13/02/2020; có mặt.

Bị hại:

1. Anh BH1; vắng mặt

2. Chị BH2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/02/2020, NBG điều khiển xe mô tô Suzuki màu xanh BKS 15B2-744.01 đến nhà NHH chơi. Do cả hai không có tiền tiêu nên NHH rủ NBG đi trộm cắp tài sản. NHH chuẩn bị 01 vam phá khóa kim loại tối màu, dài khoảng 07cm, mũi vam dẹp dài khoảng 04cm giấu trong người rồi chở NBG đi trộm cắp. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực đường S, phường T, quận U, thành phố Hải Phòng phát hiện thấy 01 xe mô tô Airblade dựng trong sân ngõ 80 đường S không có người trông coi, cả hai đã nảy sinh ý định trộm cắp. NBG đứng ngoài cảnh giới, NHH đi vào dùng vam phá khóa xe mô tô Airblade màu đỏ đen BKS 16N9-7026 rồi dắt xe ra ngoài đường nổ máy phóng đi. NBG điều khiển xe mô tô Suzuki đi theo đến ngã tư Tô Hiệu, đường Trần Nguyên Hãn thì gặp NHH, NBG đổi xe cho NHH. NHH đi xe mô tô Suzuki về nhà ngủ, còn NBG đi xe mô tô Airblade vừa chiếm đoạt được về chỗ làm việc cất giấu. Tại đây, NBG đã tháo BKS 16N9-7026 và đeo BKS 16N5-1748 vào xe mô tô Airblade, mục đích để tránh bị phát hiện.

Ngày 10/02/2020, NHH và NBG đến Công an phường Hạ Lý đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. NHH giao nộp 01 xe mô tô Suzuki BKS 15B2-744.01; NBG giao nộp 01 xe mô tô Airblade BKS 16N5-1748 và 01 BKS 16N9-7026.

Kết luận định giá tài sản ngày 10/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự quận U kết luận: 01 xe mô tô Airblade màu đỏ đen BKS 16N9-7026 đến thời điểm bị xâm hại trị giá 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô Airblade BKS 16N9-7026 của vợ chồng anh BH1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại cho anh BH1; 01 xe mô tô Suzuki BKS 15B2-744.01, NBG khai mượn của người bạn tên

Hưng, nhà ở khu vực chợ V, quận O để đi lại; 01 BKS 16N5-1748 NBG khai mua của một người không quen biết ở khu vực Hồ Sen, quận O. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô Suzuki và BKS 16N5-1748 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với chiếc vam phá khóa, sau khi phá xong NHH vẫn để ở ổ khóa xe mô tô Airblade, trên đường đi đã bị rơi, hiện không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại BH1, BH2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 04/6/2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo NHH, NBG về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo NHH, NBG khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố.

Bị hại BH1, BH2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, được công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt NHH với mức án từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt NBG với mức án từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 09/02/2020, tại ngõ 80 đường S, phường T, quận U, thành phố Hải Phòng, NHH và NBG đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Airblade màu đỏ đen BKS 16N9-7026 của anh BH1 và chị BH2 với trị giá tài sản theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản quận U, thành phố Hải Phòng là 12.000.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của NHH, NBG đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. .

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[3] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để phân hóa tội phạm cũng như áp dụng một mức hình phạt tương xứng theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng hình đối với các bị cáo:

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất việc đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu, cùng bàn bạc và cùng phân công nhau trong quá trình thực hiện. NHH tham gia với vai trò chính, là người đề xuất, chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. NBG có vai trò giúp sức, là người cảnh giới.

[6] NHH không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có sáu tiền án, đều đã được xóa án tích, nhưng vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên cần phải đánh giá bị cáo NHH có nhân thân rất xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém.

[7] NBG có hai tiền án, trong đó đã được xóa 01 tiền án, 01 tiền án chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này bị cáo NBG bị áp dụng tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Sau khi phạm tội, các bị cáo NHH, NBG đã đến cơ quan Công an đầu thú. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, thì hành vi của NHH là cao hơn so với NBG nên bị cáo NHH phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo NBG. Bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xét, các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, bị cáo NHH là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Bị hại BH1, BH2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng:

[12] 01 xe mô tô Airblade màu đỏ đen BKS 16N9-7026 đã được xử lý theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/02/2020 của Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Hội đồng xét xử không xét.

[13] Đối với 01 xe mô tô Suzuki màu xanh BKS 15B2-744.01 và 01 BKS 16N5-1748, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô và BKS 16N5-1748 trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. 01 vam phá khóa, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được, Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[14] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo NHH, NBG phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: NHH 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10 tháng 02 năm 2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: NBG 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10 tháng 02 năm 2020.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo NHH, NBG mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Hồng Bàng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến